



Working Paper 2022.2.6.05  
- Vol 2, No 6

## CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT TẠI DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO - KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VÀ KIẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

**Vũ Thị Thanh Nhân<sup>1</sup>, Nguyễn An Huy**

Sinh viên K58 Luật Thương mại quốc tế - Khoa Luật  
*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

**Đào Xuân Thủy**

Giảng viên Khoa Luật  
*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

### Tóm tắt

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST) hiện nay đang được xem là một trong những chủ thể tạo ra động lực phát triển chính cho nền kinh tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các doanh nghiệp KNST muốn hoạt động hiệu quả cần có các cơ chế điều chỉnh linh hoạt, giúp thành quả sáng tạo nhanh chóng được thử nghiệm trên thị trường. Tại nhiều quốc gia trên thế giới, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Regulatory Sandbox hay Sandbox) đã ra đời. Mặc dù vậy, hiện nay, Việt Nam vẫn chưa có các quy định cụ thể điều chỉnh cơ chế này dẫn đến nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp KNST trong việc áp dụng công nghệ mới. Vì vậy, thông qua việc phân tích các vấn đề pháp lý liên quan đến Sandbox tại một số quốc gia tiêu biểu, nhóm tác giả mong muốn đưa ra một số kiến nghị giúp hoàn thiện khung pháp lý của Việt Nam về vấn đề này.

**Từ khóa:** Thử nghiệm có kiểm soát, khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp

### REGULATORY SANDBOX AT INNOVATIVE START-UP – INTERNATIONAL EXPERIENCES AND SOME RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

#### Abstract

Innovative start-ups are currently receiving widespread attention and are one of the main drivers of economic development. However, in fact, innovative start-ups need more than flexible adjustment mechanisms to help creative results quickly be launched in the market. Regulatory Sandbox (or “Sandbox” for short) was born to meet this requirement. However, at present, Vietnam does not have any valid Sandbox issued, leading to many difficulties for innovative start-ups in applying new technologies. Therefore, through the analysis of legal issues related to the Sandbox in some typical countries, the article proposes some recommendations to help develop Vietnam's legal framework on this issue in the future.

<sup>1</sup> Tác giả liên hệ, Email: k58.1916610061@ftu.edu.vn.

## 1. Lời mở đầu

Sau những khó khăn và thách thức từ đại dịch COVID-19, hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam đã có những bước chuyển mình đa dạng trong các lĩnh vực khác nhau với công nghệ khoa học làm nền tảng. Các mô hình kinh doanh mới đặc biệt như công nghệ tài chính (Fintech) đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ với khoảng 70% trên tổng số các công ty Fintech tại Việt Nam là công ty khởi nghiệp (Đình, 2022). Trước làn sóng KNST đầy tiềm năng, Chính phủ Việt Nam đã tích cực xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật như Đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025*”<sup>2</sup> nhằm thể hiện nhiều nỗ lực thúc đẩy hoạt động KNST. Tuy nhiên, việc phát triển nhanh của các sản phẩm, dịch vụ mới cũng đã đặt ra thách thức cho các cơ quan làm chính sách khi thực tế pháp luật hiện chưa có quy định hoặc không cho phép hoạt động của những sản phẩm, dịch vụ mới. Hiện nay, trên thế giới, Sandbox được coi là một công cụ hữu ích giúp doanh nghiệp KNST sớm xác định được những vấn đề phát sinh từ công nghệ mới mà ít gặp phải các rào cản pháp lý. Nhận thấy sự cần thiết của Sandbox đối với sự phát triển của một số lĩnh vực KNST tại Việt Nam, nhóm tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài “*Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo – kinh nghiệm thế giới và kiến nghị cho Việt Nam*”. Bài viết đã sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích và so sánh nhằm đưa ra cái nhìn khái quát về Sandbox tại doanh nghiệp KNST, đồng thời đúc rút kinh nghiệm thế giới về loại cơ chế này, từ đó, kiến nghị xây dựng khung pháp lý điều chỉnh về Sandbox tại Việt Nam.

## 2. Khái quát về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

### 2.1. Khái niệm và đặc điểm của cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

Dưới góc độ pháp lý, Sandbox - “Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát” là việc tạo ra một không gian thuận lợi hơn với khung chính sách pháp lý riêng cho phép thử nghiệm trực tiếp, giới hạn thời gian của các đổi mới dưới sự giám sát điều chỉnh (Chu, 2019). Theo Cơ quan quản lý tài chính Vương quốc Anh (Financial Conduct Authority – FCA), đây được coi là “không gian an toàn” - cho phép các doanh nghiệp có thể thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mà không phải chịu hậu quả như theo quy định thông thường của việc tham gia vào lĩnh vực hoạt động liên quan (Financial Conduct Authority (1), 2017). Như vậy, có thể thấy, một Sandbox có 03 đặc điểm chính: tính linh hoạt, sự an toàn và được hoạt động dưới sự “kiểm soát” của Nhà nước.

Sandbox bắt đầu được áp dụng lần đầu tiên tại Anh vào năm 2015 và cho đến năm 2020, đã có 73 Sandbox khác nhau tại 57 quốc gia (WorldBank.org (1), 2020). Đối tượng điều chỉnh của các Sandbox thường là các sản phẩm tài chính, sản phẩm ứng dụng công nghệ và các mô hình kinh doanh mới. Đặc biệt, các không gian thử nghiệm này hiện đang rất phù hợp và được áp dụng nhiều trong lĩnh vực Fintech.

Tóm lại, Sandbox có thể hiểu là một không gian an toàn do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạo ra, với khung pháp lý và chính sách linh hoạt, cho phép doanh nghiệp đổi mới sáng tạo có thể phát triển và thử nghiệm thành quả của mình trong môi trường thực tiễn dưới sự giám sát và bảo vệ phù hợp từ Nhà nước để ngăn chặn các hậu quả có thể xảy ra.

---

<sup>2</sup> Theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 05 năm 2016 về việc phê duyệt đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Quyết định số 3362/QĐ-BKHHCN ngày 07 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

## **2.2. Sự phù hợp của cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo**

Theo Khoản 2 Điều 3 Nghị định 94/2020/NĐ-CP: “Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh”. Như vậy, về mặt bản chất, doanh nghiệp KNST vốn là các chủ thể năng động, nắm bắt nhanh chóng xu hướng vận động của thị trường với năng lực cạnh tranh cao. Do đó, sự phù hợp của Sandbox đối với doanh nghiệp KNST thể hiện ở một số điểm sau:

**Thứ nhất**, Sandbox tạo ra một khung pháp lý thông minh, thuận lợi hơn, đảm bảo doanh nghiệp KNST có thể thỏa sức sáng tạo hoạt động kinh doanh của mình trong một phạm vi cho phép. Nói cách khác, việc áp dụng Sandbox sẽ đem lại hiệu quả cao hơn so với các hoạt động hỗ trợ thông thường khác của Nhà nước dành cho doanh nghiệp KNST (Phan, 2021).

Cụ thể, thông qua việc áp dụng Sandbox, doanh nghiệp có cơ hội đề xuất các biện pháp nhằm thử nghiệm các hoạt động kinh doanh mới. Các hoạt động này được tạo điều kiện nằm trong khuôn khổ một hành lang pháp lý rộng rãi, ít gặp phải rủi ro nhưng vẫn đảm bảo dựa trên các nguyên tắc cơ bản của pháp luật. Đồng thời, trong quá trình tham gia Sandbox, các doanh nghiệp có cơ hội nắm bắt hơn với các rào cản tiềm ẩn trong quy định thực tế (Sharmista & Mahiabeen, 2020). Trên cơ sở đó, doanh nghiệp sẽ có quyền tự quyết lớn hơn trong việc điều phối hoạt động kinh doanh của mình.

Ngoài ra, Sandbox mở ra một môi trường đối thoại cởi mở và minh bạch giữa các nhà quản lý và doanh nghiệp KNST, tạo tiền đề vững chắc giúp doanh nghiệp có cơ hội nâng cao được năng lực để triển khai những bước chuyển đổi mới trong lĩnh vực KNST.

**Thứ hai**, Sandbox là cơ chế phù hợp, gắn chặt với các hoạt động mang tính chất KNST.

Một trong những đặc trưng làm nên sự khác biệt giữa doanh nghiệp KNST so với các doanh nghiệp khác là giá trị từ những ý tưởng, hoạt động sáng tạo, đột phá, mang tính chất đón đầu. Tuy nhiên, các bài học từ thực tiễn như trường hợp của Uber và sự ra đời sau đó của các ứng dụng có tính năng tương tự như Grab, Lyft, Curb,... cho thấy rằng khi doanh nghiệp khởi nghiệp bắt đầu cung ứng mô hình kinh doanh mới trên thị trường có thể dễ bị các doanh nghiệp khác bắt chước hoặc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (Phan, 2021). Mặc dù vậy, các khía cạnh rủi ro pháp lý này có thể khắc phục thông qua việc ứng dụng Sandbox. Ngoài ý nghĩa tạo ra một môi trường pháp lý thông minh, bản thân Sandbox phải đáp ứng nhu cầu thị trường hiện có để có thể hoạt động thực sự hiệu quả. Trên cơ sở đó, Sandbox còn tạo cơ hội cho doanh nghiệp trở thành chủ thể tiên phong đưa lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ mới ra thị trường hoặc tiếp cận một thị trường mới ở trong nước và cả ở nước ngoài.

## **2.3. Cơ sở pháp lý điều chỉnh cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo**

Như đã đề cập tại Mục 1.1, theo số liệu tính đến năm 2020, Sandbox đang ngày càng được áp dụng một cách rộng rãi trên gần 60 nước, đặc biệt ở một số nền kinh tế phát triển. Theo tài liệu tổng hợp từ Baker McKenzie về nội dung Sandbox tại các quốc gia tiêu biểu (McKenzie, 2020), có thể thấy, việc áp dụng Sandbox vẫn còn khá mới mẻ và chưa được áp dụng một cách rộng rãi, đa phần phụ thuộc phần lớn vào tình hình thực tế của từng nước để có những chính sách phù hợp cho một số ngành, lĩnh vực cần thiết áp dụng. Vì thế, cho đến nay, vẫn chưa có một điều ước hay

tiền lệ tập quán quốc tế cũng như cơ quan quản lý chung nào để điều chỉnh, quy định về Sandbox trong phạm vi khu vực hay quốc tế. Bởi vậy, tính hiệu lực của một Sandbox hoàn toàn phụ thuộc vào cơ quan quản lý và khuôn khổ pháp lý riêng của từng nước (Ivo & Kate, 2017).

Tiêu biểu như ở Hoa Kỳ - nơi đầu tiên trên thế giới đưa ra khái niệm sơ khai về Sandbox trong Dự án Catalyst vào năm 2012 (Consumer Financial, 2016) trước khi được FCA nghiên cứu sâu hơn và áp dụng vào năm 2015. Sandbox được áp dụng tại Hoa Kỳ cụ thể trong hai lĩnh vực là hàng không với tên gọi là “*Chương trình thí điểm hệ thống máy bay không người lái*” vào tháng 11/2017 giúp đẩy nhanh việc tác động đến các hoạt động giao hàng trọn gói, quản lý khẩn cấp, đánh giá thiệt hại do thiên tai, hỗ trợ nông nghiệp và kiểm tra cơ sở hạ tầng (North Dakota, 2018). Ở lĩnh vực dịch vụ tài chính, Cục Bảo vệ Tài chính Người tiêu dùng Hoa Kỳ (The Bureau of Consumer Financial Protection) cũng đã ban hành “*Chính sách về hỗ trợ tuân thủ Sandbox*” (Policy on the Compliance Assistance Sandbox) giúp cho phép thử nghiệm một số sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính có sự không chắc chắn về quy định, khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các sản phẩm tài chính có thể mang lại lợi ích cho người tiêu dùng (Bureau, 2018).

Bên cạnh đó, một số nước phát triển và đang phát triển trong Châu Á cũng từng bước đưa ra các chính sách áp dụng Sandbox.

Cụ thể, năm 2018, Nhật Bản cũng đã đưa Sandbox áp dụng không giới hạn lĩnh vực, tuy nhiên vẫn đặt trọng tâm vào lĩnh vực công nghệ tài chính. Nội các Nhật Bản đã thông qua “*Chiến lược Đầu tư Tương lai 2018*” (Future Investment, 2018) nhằm thúc đẩy chiến lược tăng trưởng, trong đó Sandbox là một phần của chiến lược (EY Japan, 2018). Chính phủ Nhật Bản sau đó đã giới thiệu khuôn khổ như một cải cách quy định nhằm tạo điều kiện thực hiện hóa các quy định và mô hình kinh doanh đổi mới do Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Ministry of Economy, Trade and Industry) quản lý (GOJ, 2018).

Trong khu vực ASEAN, Malaysia cũng đã đưa ra khung Sandbox trong lĩnh vực dịch vụ tài chính từ năm 2016 được quản lý bởi Ngân hàng Trung ương Malaysia dựa trên cơ sở Luật dịch vụ tài chính 2013 (Financial Services Act, 2013) và Luật kinh doanh dịch vụ tiền năm 2011 (Money Services Business Act 2011) (Halim & Quek, 2022). Tại Vương quốc Brunei, Cơ quan tiền tệ (Monetary Authority) cũng đã ban hành “*Hướng dẫn số FTU/G-1/2017/1*” (Guidelines No. FTU/G-1/2017/1) về việc thành lập Sandbox trong lĩnh vực Fintech vào năm 2017 nhằm cho phép các công ty đủ điều kiện được phép thử nghiệm các giải pháp sáng tạo trong một môi trường pháp lý nới lỏng và một khoảng thời gian giới hạn. Đa phần trong các đạo luật hay quy định ở các nước khác trong khu vực ASEAN như Đạo luật hệ thống thanh toán 2017 (PSA) ở Thái Lan, Thông tư số 1122 ban hành năm 2021 hướng dẫn về việc áp dụng Khung tài chính mở của Philippines hay trong Quy định về Thực hiện Công nghệ Tài chính của Ngân hàng Indonesia (PBI Fintech) có hiệu lực ngày 19/12/2017 cũng đã bước đầu có những quy định cụ thể và chi tiết liên quan đến Sandbox, chủ yếu hướng đến phát triển ngành tài chính sáng tạo nói chung, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế trong nước.

#### **2.4. Nội dung của cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại doanh nghiệp**

Mặc dù có nhiều hướng phát triển Sandbox khác nhau ở nhiều quốc gia nhưng tựu chung lại, Sandbox được hiểu theo một số vấn đề cơ bản như sau:

**Thứ nhất**, về các chủ thể cơ bản tham gia vào Sandbox (Trần *et al*, 2021):

(i) – Những người đổi mới sáng tạo và cung cấp tri thức, nắm bắt các sản phẩm, công nghệ hay dịch vụ thỏa mãn tính mới hoặc tính sáng tạo.

Điểm chung giữa các chủ thể là đều đang nắm giữ các sản phẩm, công nghệ hay dịch vụ có tính mới, tính sáng tạo và đồng thời thể hiện mong muốn ứng dụng mô hình hoạt động của mình trong mô hình Sandbox.

(ii) – Nhà nước

Chủ thể này thực hiện trách nhiệm xây dựng Sandbox cũng như tư vấn, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp trong quá trình tham gia cơ chế này. Trên cơ sở những đánh giá kết quả hoạt động, các cơ quan quản lý có thể đưa ra những ý kiến tư vấn, đề xuất cho Nhà nước nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định chính sách.

(iii) – Người tiêu dùng

Tuy không được nhắc đến trong các khái niệm về Sandbox nhưng trên thực tế, người tiêu dùng lại là chủ thể có mối quan hệ mật thiết với cơ chế này. Về mặt bản chất, Sandbox gắn chặt với các quyền lợi của người tiêu dùng và đặt ra các nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý ràng buộc đối với doanh nghiệp. Sandbox đòi hỏi doanh nghiệp đảm bảo về các tiêu chí liên quan đến khả năng kiểm soát rủi ro, biện pháp bảo vệ và các hạn chế nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của khách hàng; cần phải làm rõ chế độ thông tin, báo cáo tới các bên liên quan, điều chỉnh cách thức hoạt động trong quá trình thử nghiệm khi phát hiện các rủi ro hoặc nguy cơ rủi ro.

(iv) – Các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự khác

Đây cũng có thể là các chủ thể liên quan đại diện cho người dùng cuối và cung cấp giám sát về các cân nhắc đạo đức và các biện pháp bảo vệ cho người tiêu dùng.

**Thứ hai**, Sandbox có thể được triển khai thông qua 03 phương pháp (Harry & Jen, 2017): Phương pháp tư vấn; Phương pháp thích ứng; Phương pháp dự đoán.

**Thứ ba**, về quy trình tham gia Sandbox:

Dựa trên nghiên cứu của World Bank về kinh nghiệm của một số nước trên thế giới như Anh, Trung Quốc, Ấn Độ hay Singapore,... (WorldBank.org (2), 2020), một doanh nghiệp để bắt đầu tham gia Sandbox đều trải qua các bước cơ bản, bao gồm:

*Bước 1:* Gửi đơn đăng ký tới cơ quan có thẩm quyền.

*Bước 2:* Cơ quan có thẩm quyền xem xét đơn.

Trong trường hợp đề xuất tham gia của doanh nghiệp đáp ứng được các tiêu chí tham gia Sandbox theo quy định pháp luật quốc gia, doanh nghiệp sẽ được cơ quan có thẩm quyền cho phép tham gia vào Sandbox. Trên cơ sở này, doanh nghiệp phải hoàn thành các thủ tục giấy tờ và thiết lập các khả năng để được cấp các ủy quyền cần thiết.

*Bước 3:* Tiến hành thử nghiệm dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

Khi các doanh nghiệp đã nhận được sự ủy quyền cần thiết, họ có thể bắt đầu thử nghiệm. Khoảng thời gian tiến hành Sandbox mà doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cho phép trung bình thường diễn ra trong khoảng thời gian 06 tháng, trừ khi chúng được đồng ý gia hạn thêm (McKenzie, 2020). Tuy nhiên, xét về khía cạnh từng quốc gia, cũng theo tài liệu từ Baker McKenzie (McKenzie, 2020), khoảng thời gian này không một quy định thống nhất.

Bên cạnh đó, phải kể đến vai trò của cơ quan có thẩm quyền trong các khoảng thời gian nói trên bao gồm hỗ trợ, giám sát, đánh giá để từ đó có thể đưa ra các kết luận, biện pháp kịp thời nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan.

*Bước 4:* Thoát khỏi cơ chế thử nghiệm.

Sau khi thoát khỏi cơ chế thử nghiệm, doanh nghiệp sẽ được tiếp nhận với một trong hai kết quả: hoặc thành công và được phép triển khai vào thực tế; hoặc thất bại/ thành tựu hạn chế và chấm dứt thử nghiệm.

*Thứ tư,* về nội dung thử nghiệm:

Khác với các hoạt động thông thường khác, tuy chưa có tài liệu nào chỉ ra Sandbox được phép hoặc không được phép giới hạn phạm vi lĩnh vực áp dụng nhưng trên thực tế, Sandbox chỉ áp dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định nhằm khuyến khích cho các công nghệ hoặc sản phẩm cụ thể ra thị trường. Như vậy, có thể thấy, tùy vào định hướng phát triển của từng quốc gia, ở từng khu vực lại có những quy định khác nhau về điều kiện tham gia Sandbox đối với doanh nghiệp KNST.

Về mặt không gian, hiện nay chưa có một quy định chung và thống nhất về Sandbox trên toàn thế giới hoặc một khu vực cụ thể. Vì vậy, Sandbox vẫn chịu sự điều chỉnh trong khuôn khổ luật pháp quốc gia.

### **3. Kinh nghiệm thế giới về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo**

#### **3.1. Kinh nghiệm Anh**

Như đã đề cập trong Mục 1.3, Sandbox lần đầu tiên được nghiên cứu tại Mỹ và áp dụng bài bản tại Anh vào năm 2015 – khi FCA công bố một báo cáo là một phần của chiến dịch “*Dự án Đổi mới*” (Project Innovate) để giải thích sự cần thiết phải áp dụng Sandbox (BBVA.com, 2018). Trước thực trạng việc các công ty Fintech phải đối mặt với rất nhiều các rào cản để có thể phát triển bởi chi phí tuân thủ cao và kiến thức về các quy định còn nhiều thiếu sót, FCA đã tích cực tìm kiếm và cuối cùng đưa ra giải pháp về Sandbox như một cách thức cải thiện cạnh tranh thị trường và đảm bảo sự ổn định của thị trường tài chính.

Theo FCA, Sandbox được cung cấp cho phép các công ty có thể kiểm tra các sản phẩm và dịch vụ trong một môi trường được kiểm soát; tìm hiểu về khả năng ứng dụng của mô hình kinh doanh trên thị trường và kiếm thời gian đưa sản phẩm ra thị trường với một chi phí thấp hơn, giúp các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng có thể được tích hợp vào sản phẩm ngay khi được đưa ra thị trường.

Các công ty cũng sẽ được phép thử nghiệm sản phẩm và dịch vụ đổi mới sáng tạo của mình trong thời gian giới hạn với một số lượng khách hàng cụ thể. Chính bởi các cơ hội hấp dẫn này, Sandbox tại Anh không chỉ đa dạng đối tượng từ các tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán, bảo hiểm, Fintech,... mà còn thu hút thêm các đối tượng tham gia từ các công ty nước ngoài (Ngô, 2022).

Thời điểm xét duyệt của FCA cho các đơn đăng ký Sandbox mới là 6 tháng/lần với quy trình bốn bước được hướng dẫn rất cụ thể trên cổng thông tin của cơ quan này bao gồm: Gửi đơn đăng ký; Chấp thuận đơn đăng ký; Tiến hành thử nghiệm; và Rời khỏi Sandbox (Deloitte.com, 2018).

Từ quy trình vô chặ chẽ này, Sandbox tại Anh đã cho thấy hiệu quả rõ rệt khi 75% doanh nghiệp được chấp nhận đầu tiên (first cohort) đã thử nghiệm thành công và tăng dần ở các nhóm tiếp theo và 40% các doanh nghiệp KNST trong nhóm này cũng đã nhận được đầu tư trong hoặc sau quá trình thử nghiệm của họ kết thúc (Financial Conduct Authority (2), 2017).

Bên cạnh lĩnh vực Fintech, Sandbox còn được áp dụng trong lĩnh vực năng lượng – “Innovation Link” do Cơ quan Quản lý Thị trường điện và Khí đốt (The Office of Gas and Electricity Markets) (Ofgem.gov.uk, 2022) và trong lĩnh vực công nghiệp hàng không do Cơ quan Hàng không Dân dụng Anh (Civil Aviation Authority) vào năm 2019 (UK Civil Aviation Authority, 2019). Có thể thấy, với chính sách quy định cụ thể, rõ ràng từ các cơ quan nhà nước, Sandbox tại Anh đã mở ra cơ hội cho doanh nghiệp KNST có cơ hội thử nghiệm giải pháp của mình một cách dễ dàng.

### **3.2. Kinh nghiệm Singapore**

Bắt đầu từ cuối năm 2016, Sandbox đã chính thức được đưa vào áp dụng tại Singapore trong lĩnh vực Fintech và chịu sự quản lý của Cơ quan quản lý tiền tệ (Monetary Authority of Singapore – MAS). Tại Singapore, MAS được xem là cơ quan quyền lực nhất, đóng vai trò vừa là Ngân hàng trung ương, vừa là cơ quan quản lý giám sát hoạt động Sandbox trong lĩnh vực Fintech (Lim, Benjamin, 2022).

Vào ngày 16/11/2016, bản “*Hướng dẫn về Khung pháp lý thử nghiệm cho ngành Tài chính*” (FinTech Regulatory Sandbox Guidelines) được ban hành. Đây được xem là văn bản chính điều chỉnh cũng như khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp thử nghiệm các giải pháp công nghệ về sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính của họ một cách sáng tạo trên thị trường.

Nhìn chung, bản “*Hướng dẫn về Khung pháp lý thử nghiệm cho ngành Tài chính*” đã đề cập đến một số vấn đề pháp lý tại Singapore như sau:

**Thứ nhất**, về điều kiện tham gia Sandbox. Theo Điều 5 và 6 của bản Hướng dẫn, để có thể tham gia vào Sandbox, doanh nghiệp KNST phải đáp ứng được tiêu chuẩn về “tính mới” hoặc “công nghệ sáng tạo”. Nói một cách dễ hiểu, dịch vụ tài chính được MAS cho phép áp dụng khung pháp lý Sandbox là những dịch vụ đã được chứng minh chưa được cung cấp ở Singapore trước đó hoặc là những dịch vụ được sử dụng công nghệ hiện có theo một cách sáng tạo, khác biệt so với các dịch vụ tương ứng đã có trên thị trường.

Bên cạnh đó, theo Phụ lục A của bản Hướng dẫn, sau khi được phép tham gia vào Sandbox, doanh nghiệp vẫn phải tuân thủ 04 nhóm yêu cầu, bao gồm: (i) – Bảo mật thông tin khách hàng; (ii) – Phòng chống rửa tiền; (iii) – Đảm bảo an toàn cho tiền và tài sản của khách hàng; (iv) – Trung thực và liêm chính.

**Thứ hai**, về không gian và thời gian áp dụng. Tại Điều 2.2 bản Hướng dẫn không quy định về không gian và thời gian áp dụng Sandbox cụ thể đối với các doanh nghiệp KNST. Thay vào đó, MAS sẽ căn cứ vào tính chất sản phẩm thử nghiệm của từng doanh nghiệp để đưa ra các quy định miễn trừ hoặc nói lỏng phù hợp trong một không gian và thời gian được xác định rõ ràng.

**Thứ ba**, về cách thức áp dụng Sandbox. Các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện có thể đăng ký tham gia Sandbox. Trong trường hợp đơn đăng ký được chấp thuận, doanh nghiệp sẽ tiếp tục trải qua giai đoạn đánh giá. Do tính chất phức tạp và tính mới của từng Sandbox, MAS sẽ tiến hành thảo luận với doanh nghiệp trong từng trường hợp cụ thể và từ đó đưa ra các điều kiện thích hợp.

Sau khi trải qua quá trình thẩm định và đánh giá, MAS cho phép các doanh nghiệp có thể triển khai các giải pháp đã được chấp thuận tới khách hàng trong phạm vi mà MAS cho phép. Tuy nhiên, việc cho phép này cũng đặt ra nghĩa vụ đối với các doanh nghiệp, buộc họ phải có nghĩa vụ thông báo và có xác nhận của khách hàng rằng đã nắm rõ được các dịch vụ tài chính đang hoạt động trong giai đoạn thử nghiệm cũng như các rủi ro có thể xảy ra. Đồng thời, mọi nghĩa vụ khác liên quan đối với khách hàng cũng cần được doanh nghiệp cam kết đảm bảo hoặc giải quyết trước khi kết thúc hoặc chấm dứt Sandbox.

Cuối cùng, đúng với mục tiêu ban đầu khi ra đời của Sandbox, các yêu cầu pháp lý và quy định do MAS miễn trừ hoặc nói lỏng mà doanh nghiệp KNST được hưởng trước đó sẽ hết hiệu lực và họ sẽ phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Singapore trong điều kiện: (i) – MAS và Sandbox công nhận với kết quả thử nghiệm dự kiến đạt được; và (ii) – Sandbox có khả năng đáp ứng các quy định pháp luật liên quan của quốc gia (Nguyễn & Nguyễn).

#### **4. Xu hướng tiếp cận cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam**

##### **4.1. Quy định pháp luật Việt Nam về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo**

Cho đến nay, Sandbox đầu tiên của nước ta – cụ thể là Sandbox cho hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng vẫn đang trong quá trình xây dựng và điều chỉnh dự thảo. Theo đó, “*Dự thảo Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (FINTECH) trong lĩnh vực ngân hàng*” lần đầu tiên ra đời và được đưa ra lấy ý kiến vào ngày 04/06/2020 trong đó đã bước đầu có các quy định cụ thể về phạm vi thử nghiệm, cách thức đăng ký tham gia cũng như các quy định về giám sát rủi ro, tổng kết đánh giá và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm trong đó Nhà nước sẽ là cơ quan đầu mối chấp nhận và trình Thủ tướng Chính phủ cấp hoặc thu hồi giấy chứng nhận tham gia Sandbox.

Đến ngày 06/09/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 100/NQ-CP thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Sandbox hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng trong đó giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng Nghị định, trình Chính phủ trong quý IV năm 2021. Sau đó, vào tháng 04 năm 2022, Ngân hàng Nhà nước đã công bố lấy ý kiến về “*Dự thảo Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng*”.

Theo dự thảo, đối tượng điều chỉnh của nghị định bao gồm tổ chức tín dụng, các công ty Fintech có nhu cầu tham gia và các tổ chức cá nhân có liên quan trong lĩnh vực ngân hàng. Dự thảo cũng đưa ra điều kiện và tiêu chí tham gia Sandbox dưới dạng các nguyên tắc khung (principles-based) thay vì dựa trên quy định cụ thể (rules-based) bao gồm điều kiện và tiêu chí cho 05 giải pháp Fintech cũng như nhóm điều kiện và tiêu chí riêng đối với giải pháp cho vay ngang hàng (Peer to Peer Lending hay P2P). Nghị định cũng quy định đến các vấn đề liên quan đến việc đăng ký và cấp Giấy chứng nhận tham gia Sandbox. Sau khoảng thời gian thẩm định tối đa là 04 tháng, các tổ chức sẽ được cấp Giấy chứng nhận và chịu sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý khác có liên quan theo một chế độ báo cáo<sup>3</sup>. Thời gian thử nghiệm cho các

---

<sup>3</sup> Hoạt động giám sát của NHNN bước đầu được thực hiện việc phân tích các nguồn thông tin: báo cáo định kỳ, đột xuất của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm và các nguồn thông tin khác liên quan đến triển khai Cơ chế thử nghiệm.



giải pháp FinTech tối đa là 02 năm tùy thuộc vào từng giải pháp và lĩnh vực cụ thể. Trong trường hợp gia hạn hoặc dừng thử nghiệm, căn cứ báo cáo tổng kết quá trình thử nghiệm của tổ chức tham gia cũng như quá trình theo dõi giám sát của các cơ quan chức năng, Ngân hàng Nhà nước sẽ quyết định các phương án xử lý tiếp theo bao gồm: dừng thử nghiệm, chứng nhận hoàn thành thử nghiệm hoặc gia hạn thời gian thử nghiệm cùng các hệ quả pháp lý và trình tự xử lý khi kết thúc thử nghiệm.

Đến ngày 04/07/2022, Bộ Tư pháp đã công bố “*Hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng*”, trong đó bao gồm việc Giải trình việc tiếp thu ý kiến từ các Bộ, ngành, tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán cũng như đánh giá một cách chi tiết về các tác động đến thủ tục hành chính khi dự thảo được thông qua. Cho đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có các động thái tiếp theo liên quan sau Dự thảo này.

#### **4.2. Sự cần thiết cần xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam**

Tính đến thời điểm hiện tại, mặc dù hệ sinh thái KNST ở Việt đã ra đời và phát triển một cách mạnh mẽ đi cùng với sự quan tâm đặc biệt của cả Nhà nước và xã hội. Tuy nhiên, thực tế cho thấy không phải tất cả các doanh nghiệp KNST đều thành công và duy trì hoạt động kinh doanh trong một thời gian dài. Trong năm 2020, theo nghiên cứu của Quỹ đầu tư mạo hiểm Nextrans (Hàn Quốc) tại Việt Nam, chỉ khoảng 10% dự án KNST thành công; và chưa đến 5% dự án KNST tồn tại đến năm thứ hai (Phan, 2021). Điều này được lí giải bằng một vài khía cạnh như sau:

**Thứ nhất**, không phải bất kì doanh nghiệp nào ra đời đều được coi là doanh nghiệp KNST. Một doanh nghiệp KNST phải dựa trên một công nghệ mới, hoặc tạo ra hình thức kinh doanh mới, hoặc xây dựng một phân khúc thị trường mới (Lương & Trần, 2018). Nhiều doanh nghiệp KNST vẫn gặp khó khăn do không có không gian để thử nghiệm trước ý tưởng sáng tạo của mình, dẫn đến khi đưa thành phẩm ra thị trường khó thành công ngay từ ban đầu, thị trường chấp nhận hoặc chậm chấp nhận các ý tưởng mới này và khả năng gặp thất bại là rất lớn.

**Thứ hai**, đa phần doanh nghiệp khởi nghiệp hiện tại đều chỉ dựa trên những ý tưởng “táo bạo” mà chưa có một chiến lược phát triển rõ ràng. Theo Báo cáo khảo sát về tinh thần khởi nghiệp (AGER), 76% các nhà sáng lập trả lời rằng lý do họ muốn khởi nghiệp chỉ đơn giản là “*để được độc lập trong kinh doanh và tự chủ trong công việc kinh doanh của mình*” (Nguyễn, 2018). Tuy nhiên, để có thể độc lập kinh doanh và đứng vững trong thị trường lâu dài, một doanh nghiệp KNST còn cần một chiến lược bài bản cho doanh nghiệp cũng như sản phẩm của mình bao gồm các kịch bản và kết quả thử nghiệm được xác định rõ ràng, cũng như có chiến lược “rút lui” trong trường hợp thử nghiệm không được tiếp tục. Vấn đề lại thường bị xem nhẹ trong giai đoạn đầu của một doanh nghiệp khởi nghiệp.

**Thứ ba**, một đặc điểm chung của đa số các doanh nghiệp khởi nghiệp nói chung là sự non trẻ, thời gian hoạt động chưa nhiều. Vì thế, nguồn tài chính của các công ty này thường không lớn, đội ngũ nhân sự đa phần chỉ là những người làm chuyên môn, phát triển sản phẩm (Quỳnh, 2018). Do đó, đa phần các doanh nghiệp khởi nghiệp đều thiếu những người có chuyên môn, kiến thức vững chắc về các thủ tục hành chính, pháp lý, ... Điều này dẫn đến sự lúng túng, mơ hồ ngay cả khi được tiếp cận với các đặc quyền to lớn từ những chính sách hỗ trợ khởi nghiệp từ Nhà nước. Thêm vào

đó, cũng vì khó có thể tiếp cận với các hỗ trợ pháp lý kịp thời, nhiều mô hình kinh doanh mới có thể bị các doanh nghiệp khác bắt chước hoặc xâm phạm bản quyền sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó, Fintech cũng đang phát triển một cách mạnh mẽ tại Việt Nam. Số lượng các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực Fintech tại Việt Nam luôn tăng theo từng năm, từ 39 công ty vào năm 2015 lên 124 công ty vào năm 2019, và lên 156 công ty vào năm 2021 (AdvertisingVietNam.com, 2022). Theo báo cáo từ “Fintech in ASEAN 2021”, hiện lĩnh vực Fintech tại Việt Nam đang hoạt động trên 5 lĩnh vực chính, trong đó có 38 công ty khởi nghiệp về thanh toán và 18 công ty cho vay P2P, chiếm 49% tổng số doanh nghiệp tham gia vào thị trường Fintech. Tuy nhiên, tiềm năng phát triển này cũng đặt ra yêu cầu cho Nhà nước, các tổ chức ngân hàng cần có những biện pháp để quản lý và giảm thiểu những tiềm ẩn rủi ro liên quan đến phát luật.

Nhìn chung, hoạt động của doanh nghiệp KNST nói chung và doanh nghiệp KNST trong lĩnh vực Fintech nói riêng thường phải chịu độ rủi ro cao. Fintech cũng là một trong những lĩnh vực được nhà nước đặt lên hàng đầu trong việc xây dựng các thể chế chính sách để quản lý, thúc đẩy ứng dụng công nghệ tài chính ở Việt Nam thông qua việc ban hành nhiều văn bản pháp luật, điển hình là “*Đề án Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng*”. Có thể thấy, Nhà nước cũng đã có những động thái nhất định để tạo điều kiện cho việc ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp KNST, trong đó có mô hình Sandbox.

## **5. Một số kiến nghị, giải pháp nhằm thúc đẩy áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam**

Nhìn chung, việc xây dựng và thực hiện Sandbox một cách hợp lý sẽ tạo ra một hệ thống bài bản thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, dù được đề cập với nhiều tính ưu việt, thì thực tế, Sandbox vẫn chỉ là một trong nhiều phương pháp khác mà các quốc gia có thể lựa chọn thực hiện. Do đó, cần đánh giá và hiểu đúng để chọn ra Sandbox phù hợp với điều kiện từng nước (Đặng & Chu, 2019).

Đối với Việt Nam, mục tiêu trọng tâm lúc này là cần khẩn trương xây dựng “*Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng*”. Thực tế, không thể có một Sandbox đa năng cho mọi lĩnh vực (Đặng & Chu, 2019). Tính đến thời điểm hiện tại, Fintech được đánh giá như một làn sóng mới đã và đang phát triển khá nhanh và tác động tới cách thức kinh doanh của ngành tài chính – ngân hàng tại Việt Nam. Tuy nhiên, với bản chất của ngành tài chính – ngân hàng được xem là “huyết mạch” của nền kinh tế, việc tồn tại những khoảng trống pháp lý đã làm tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thành công trong việc ban hành một Nghị định điều chỉnh Fintech có tính ứng dụng cao sẽ thể hiện vai trò quản lý của Nhà nước, thúc đẩy KNST, đồng thời có cơ sở để đúc kết kinh nghiệm cho những lần ban hành Nghị định điều chỉnh thuộc các lĩnh vực, ngành nghề khác mang tính đón đầu xu hướng trong thời gian sau đó.

Ngoài ra, dựa trên các quy định về lĩnh vực cho phép tham gia Sandbox, Việt Nam có thể tiếp tục phân chia nhỏ thành từng tiểu mục quản lý dựa các tiêu chí như: đối tượng khách hàng, khu vực kinh doanh hay quy mô hoạt động,... Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp ở mỗi tiểu mục cũng cần được phân chia đảm bảo số lượng tối thiểu để có thể quan sát được các tác động từ việc ứng dụng Sandbox đem lại cho thị trường và cho doanh nghiệp.

Từ việc nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia đã thực hiện Sandbox như Anh, Singapore, nhóm tác giả đề xuất một số định hướng nhằm đóng góp hoàn thiện Nghị định quy định về việc thực hiện Sandbox trong thời gian tới thích hợp với bối cảnh Việt Nam như sau:

**Thứ nhất**, Chính phủ cần xây dựng bộ tiêu chí cụ thể đối với doanh nghiệp tham gia Sandbox như về điều kiện cấp phép hoạt động, điều kiện về tài chính, tiêu chuẩn về sản phẩm, nội dung, thời hạn kinh doanh. Đặc biệt, Việt Nam có thể tham khảo Singapore về việc đưa ra điều kiện tham gia cho các sản phẩm, dịch vụ. Trong đó, “tính mới” hay “tính sáng tạo” là những khái niệm cần phải được chỉ ra một cách cụ thể, bao hàm các ứng dụng công nghệ chưa từng xuất hiện trên thị trường hoặc xuất hiện trước đó nhưng mang những đặc điểm đột phá hơn so với công nghệ tương tự hiện hành. Để đảm bảo đạt được đúng mục tiêu của Sandbox, sản phẩm hay dịch vụ trên cũng đồng thời phải đáp ứng về tính ứng dụng và khả năng có thể triển khai được trên thực tế. Ngoài ra, để được cấp phép hoạt động trong môi trường Sandbox, cần đồng thời đặt ra trách nhiệm của doanh nghiệp đối với khách hàng, đối tác cũng như các bên liên quan về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hoặc phát sinh khi chấm dứt Sandbox.

Mặc dù vậy, cũng cần phải tôn trọng quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp tham gia thử nghiệm. Đồng thời, cũng cần phải định hướng rõ ràng rằng việc tham gia Sandbox dù sẽ được gỡ bỏ một số rào cản pháp lý nhất định nhưng mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn cần phải đảm bảo tuân thủ vận hành theo những nguyên tắc cơ bản của pháp luật hiện hành như: tôn trọng lợi ích của các bên liên quan; công khai, minh bạch; thiện chí, trung thực; phòng chống tham nhũng; bảo mật thông tin;...

Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp không đáp ứng đủ các tiêu chí tham gia vào Sandbox, cần phải có sự tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn từ phía cơ quan quản lý hay cho phép gia hạn thời gian để doanh nghiệp bổ sung, điều chỉnh sao cho phù hợp với các điều kiện.

**Thứ hai**, cần đặt ra các quy định chặt chẽ, cụ thể về quá trình triển khai hoạt động thí điểm. Tương tự như Anh hay Singapore, doanh nghiệp khi tham gia vào Sandbox tại Việt Nam có thể trải qua 04 giai đoạn cơ bản, bao gồm: (i) – Nộp đơn đăng ký; (ii) – Chấp thuận đơn đăng ký; (iii) – Tiến hành thử nghiệm; và (iv) – Thoát khỏi Sandbox. Ở mỗi giai đoạn, doanh nghiệp sẽ trải qua các quy định về giới hạn phạm vi thời gian khác nhau nhưng tổng thời gian không nên diễn ra quá 24 tháng. Nhìn chung, các thời hạn này được xác định trên cơ sở đảm bảo cho việc triển khai Sandbox diễn ra nhanh chóng, liên tục nhưng đồng thời phải cân nhắc sao cho đảm bảo tính chính xác, phù hợp với năng lực hiện tại của các cơ quan quản lý.

Bên cạnh đó, thủ tục xuyên suốt quá trình tham gia Sandbox cũng cần đặt nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động. Trên cơ sở các thông tin nhận được, cơ quan quản lý ngoài vai trò giám sát, đánh giá còn tích cực thể hiện được vai trò hỗ trợ hiệu quả hoạt động kinh doanh, tháo dỡ các vướng mắc pháp lý.

Ngoài những kiến nghị về mặt xây dựng pháp luật được đề cập ở phía trên, Việt Nam cần cải thiện chính sách về Sandbox ở những khía cạnh như sau:

**Thứ nhất**, nâng cao nhận thức, sự kết nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhằm đảm bảo sự đồng bộ trong suốt quá trình xây dựng và thực hiện Sandbox.

**Thứ hai**, thiết lập một cơ quan chuyên trách phụ trách về việc xây dựng, nghiên cứu, quản lý hoạt động Sandbox tại Việt Nam. Tham khảo quy định của Singapore, pháp luật Việt Nam cần trao thẩm quyền thực hiện cho một cơ quan chuyên trách cụ thể. Với mục tiêu phát triển Sandbox

ở lĩnh vực tiên phong là Fintech, nhóm tác giả cho rằng Ngân hàng nhà nước Việt Nam là cơ quan phù hợp để thực hiện trọng trách này.

**Thứ ba**, hoàn thiện chính sách xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao tham gia Sandbox – là những nhân lực có khả năng am hiểu công nghệ, chuyên môn cao tham gia sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ mới. Quá trình xây dựng đội ngũ thỏa mãn các điều kiện kể trên phải xuất phát từ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn. Chính phủ cần nghiên cứu xây dựng những trung tâm công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo là những nơi mà những ý tưởng vượt trội hoặc một môi trường lý tưởng để có thể thử nghiệm tiến hành Sandbox theo mô hình của một số quốc gia.

## **Kết luận**

Qua nghiên cứu về mô hình Sandbox theo pháp luật Anh và Singapore, nhóm tác giả đã đưa ra một số phân tích, đối chiếu với xu thế chung tại Việt Nam. Đặt trong bối cảnh diễn ra cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, dù được kì vọng sẽ mang lại một luồng pháp lý mới mẽ thúc đẩy phát triển phong trào KNST ở những ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng nhưng Sandbox lại không phải là một mô hình có thể giải quyết mọi vấn đề tồn đọng. Để đưa pháp luật về mô hình Sandbox vào thực thi một cách hiệu quả, cần sự kết hợp đồng bộ từ việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật; cần sự bắt tay giữa Nhà nước và doanh nghiệp KNST. Những hoạt động này, một mặt giúp pháp luật bám sát với nhu cầu, xu thế chung; một mặt giúp doanh nghiệp KNST biến ý tưởng đột phá thành sản phẩm, dịch vụ thực tiễn; và tựu chung lại hứa hẹn sẽ đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của nền kinh tế - xã hội của Việt Nam.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- AdvertisingVietNam.com. (2022), “HyperLead - Báo cáo thị trường Fintech Việt Nam 2021”, <https://advertisingvietnam.com/hyperlead-bao-cao-thi-truong-fintech-viet-nam-2021-p19903>, truy cập ngày 08/11/2022.
- BBVA.com. (2018), “What is a regulatory sandbox?”, <https://www.bbva.com/en/what-is-regulatory-sandbox/>, truy cập ngày 01/10/2022.
- Bureau of Consumer Financial Protection. (2018), “Policy on the Compliance Assistance Sandbox”, [https://files.consumerfinance.gov/f/documents/cfpb\\_final-policy-on-cas.pdf](https://files.consumerfinance.gov/f/documents/cfpb_final-policy-on-cas.pdf), truy cập ngày 28/09/2022.
- Chu, T.H. (2019), “Sandbox - Cơ chế thử nghiệm áp dụng trong phạm vi hạn chế - Kinh nghiệm quốc tế và một số gợi ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 15/391, tháng 8/2019, tr. 58-64.
- Consumer Financial Protection Bureau (2016), “Project Catalyst Report: Promoting Consumer Friendly Innovation”, [https://files.consumerfinance.gov/f/documents/102016\\_cfpb\\_Project\\_Catalyst\\_Report.pdf](https://files.consumerfinance.gov/f/documents/102016_cfpb_Project_Catalyst_Report.pdf), truy cập ngày 25/09/2022.
- Đặng, V.P. & Chu, T.H. (2019), “Một số lợi ích về xây dựng sandbox cho Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin và Truyền thông*, Kỳ 1, tháng 8/2019.
- Deloitte.com. (2018), “A journey through the FCA regulatory sandbox”, <https://www2.deloitte.com/uk/en/pages/financial-services/articles/journey-through-financial-conduct-authority-regulatory-sandbox.html>, truy cập ngày 02/10/2022.

- Đình, B.N. 2022, “Thị trường Fintech tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức”, *Tạp chí Ngân hàng online*, <https://tapchinganhang.gov.vn/thi-truong-fintech-tai-viet-nam-co-hoi-va-thach-thuc.htm>, truy cập ngày 24/09/2022.
- EY.com. (2018), “Regulatory Sandbox - Creating a RegTech ecosystem to promote innovation”, [https://www.ey.com/en\\_jp/innovation/regulatory-sandbox-regtech](https://www.ey.com/en_jp/innovation/regulatory-sandbox-regtech), truy cập ngày 28/09/2022.
- Financial Conduct Authority (1). (2017), “Regulatory sandbox lessons learned report ”, <https://www.fca.org.uk/publication/research-and-data/regulatory-sandbox-lessons-learned-report.pdf>, truy cập ngày 24/09/2022.
- Financial Conduct Authority (2). (2017), “Financial Conduct Authority outlines lessons learned in year one of its Regulatory Sandbox”, Financial Conduct Authority outlines lessons learned in year one of its Regulatory Sandbox | FCA, truy cập ngày 02/10/2022
- GOJ. (2018), “Overview of the process for regulatory reform”, *New Regulatory Sandbox framework in Japan*.
- Halim H. & Quek. (2022), “Overview of Fintech Regulatory Sandbox in Malaysia”, <https://hhq.com.my/publications/overview-of-fintech-regulatory-sandbox-in-malaysia/> (truy cập ngày 15/10/2022).
- Harry A. & Jen R. (2017), “A working model for anticipatory regulation”, [https://media.nesta.org.uk/documents/working\\_model\\_for\\_anticipatory\\_regulation\\_0.pdf](https://media.nesta.org.uk/documents/working_model_for_anticipatory_regulation_0.pdf), truy cập ngày 25/09/2022.
- Ivo J. & Kate L. (2017), “Regulatory Sandboxes and Financial Inclusion”, *CGAP Working Paper*, số 10/2017.
- Lim C.K., Benjamin G. (2022), “Fintech Laws and Regulations 2022 | Singapore”, Fintech Laws and Regulations | Singapore | GLI ([globallegalinsights.com](http://globallegalinsights.com)), truy cập ngày 03/10/2022.
- Lương, T.T.T. & Trần, N.M.L. (2018), “Vài nét về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay”, *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*, tr. 12-19.
- McKenzie, B. (2020), “A guide to regulatory FinTech Sandboxes Internationally”, [https://www.bakermckenzie.com//media/files/insight/publications/2020/05/a\\_guide\\_to\\_regulatory\\_fintech\\_sandboxes\\_internationally\\_8734.pdf?la=en](https://www.bakermckenzie.com//media/files/insight/publications/2020/05/a_guide_to_regulatory_fintech_sandboxes_internationally_8734.pdf?la=en), truy cập ngày 15/10/2022.
- Ngô, H.H. (2022), “Cơ chế thử nghiệm trong hoạt động công nghệ tài chính: Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất đối với Việt Nam”, *Tạp chí Ngân hàng online*, <https://tapchinganhang.gov.vn/co-che-thu-nghiem-trong-hoat-dong-cong-nghe-tai-chinh-kinh-nghiem-quoc-te-va-mot-so-de-xuat-doi-voi-.htm>, truy cập ngày 01/10/2022.
- Nguyễn, T.T.T. 2018, “Phân tích thực trạng tinh thần khởi nghiệp của doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ hội nhập”, *Tạp chí Công thương online*, <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phan-tich-thuc-trang-tinh-thankhoi-nghiep-cua-doanh-nhan-viet-namtrong-thoi-ky-hoi-nhap-57547.htm>, truy cập ngày 05/10/2022.
- Nguyễn, T.V. & Nguyễn, X.T. (2021), “Kinh nghiệm quốc tế trong triển khai cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát trong dịch vụ tài chính và gợi ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ*, số 11/2021.

- North Dakota Department of Transportation. (2018), “North Dakota’s UAS Integration Pilot Program”.
- Ofgem.gov.uk. (2022), “About The Innovation Link”, <https://www.ofgem.gov.uk/energy-policy-and-regulation/policy-and-regulatory-programmes/innovation-link-share-your-energy-ideas>, truy cập ngày 02/10/2022.
- Phan, A. (2021), “Vì sao chỉ dưới 5% start-up Việt “được” tổ chức sinh nhật lần 2?”, <https://vneconomy.vn/vi-sao-chi-duoi-5-startup-viet-duoc-to-chuc-sinh-nhat-lan-2.htm>, truy cập ngày 05/10/2022.
- Phan, V. (2021), “Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và mô hình khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox)”, *Tạp chí Luật học*, số 10/2021, tr. 88-100.
- Quỳnh, C. (2018), “Khởi nghiệp ở Việt Nam mới chỉ có Start mà chưa có Up”, <https://theleader.vn/khoi-nghiep-oviet-nam-chi-moi-co-start-ma-chua-co-up-20180425133431226.htm>, truy cập ngày 05/10/2022.
- Sharmista A. & Mahiabeen H. (2020), “Four years and counting: What we’ve learned from regulatory sandboxes ”, <https://blogs.worldbank.org/psd/four-years-and-counting-what-weve-learned-regulatory-sandboxes>, truy cập ngày 24/09/2022.
- Trần, Đ.H. (2022), “Cơ chế thử nghiệm (Regulatory Sandbox): Từ lý thuyết đến thực tiễn áp dụng trên thế giới”, [https://vista.gov.vn/vn-uploads/chien-luoc-phat-trien/2021\\_07/btld-so-7-2021.pdf](https://vista.gov.vn/vn-uploads/chien-luoc-phat-trien/2021_07/btld-so-7-2021.pdf), truy cập ngày 24/09/2022.
- UK Civil Aviation Authority. (2019), “Regulatory challenges for innovation in aviation”, <https://www.caa.co.uk/our-work/innovation/regulatory-challenges-for-innovation-in-aviation/>, truy cập ngày 02/10/2022.
- WorldBank.org (1). (2020), “Key Data from Regulatory Sandboxes across the Globe”, <https://www.worldbank.org/en/topic/fintech/brief/key-data-from-regulatory-sandboxes-across-the-globe>, truy cập ngày 29/09/2022.
- WorldBank.org (2). (2020), “Global Experiences from Regulatory Sandboxes”, <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/34789/Global-Experiences-from-Regulatory-Sandboxes.pdf?sequence=5&isAllowed=y>, truy cập ngày 25/09/2022.